

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2021/HS-ST

Ngày: 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Gia V - sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Gia M và bà: Cao Thị H; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2020 đến ngày 23/01/2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 26/01/2021 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn Đ - sinh năm 1996 (có mặt)

Trú tại: Số 618, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng X – sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 236 phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài nên Lê Gia V đã nảy sinh chiếm đoạt tài sản của anh Phạm V Đ – sinh năm 1996, trú tại số 236, phường Đ, thành phố T. Vào Khoảng 12h30' ngày ngày 02/7/2020 tại quán Internet TB, phường Q, thành phố T, V mượn chiếc xe

máy Honda Vision, BKS 36 B6 – 913.37 của anh Đ nói để đi mua đồ ăn. Vì quen biết và tin tưởng nên anh Đ đã đồng ý cho V mượn xe. Sau đi mượn được xe, V đi mua đồ ăn rồi đến quán Internet Thành ở phường Q chơi game. Đến khoảng 13h40' V quay lại quán Internet T để lấy đồ cá nhân, lúc này anh Đ đòi lại chiếc xe, nhưng V nói dõ mượn xe thêm một lúc nữa. Sau đó, V đã mang chiếc xe trên đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của ông Nguyễn Trọng X – sinh năm 1961 ở Số 618, phường Đ nói dối đây là xe của nhà và đưa giấy tờ xe cho ông X để làm tin hỏi vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), đến 15h30' V lại đến hỏi vay ông X thêm 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Khi anh Đ yêu cầu V trả lại xe nhưng V vẫn không trả nên đã đến Cơ quan công an báo cáo sự việc.

Quá trình điều tra V bỏ trốn, Cơ quan công an đã ra Quyết định truy nã, ngày 23/01/2021 V đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 310/KL – HĐ ĐGTS ngày 24/11/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố T kết luận giá trị tài sản thiệt hại là 29.200.000đ (hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng), Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại cho chủ tài sản hợp pháp ông Phạm Hồng P (bố đẻ của anh Đ), phía bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với ông Nguyễn Trọng X, quá trình điều tra ông X không biết chiếc xe trên là do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan CSĐT, ông yêu cầu V trả lại cho ông số tiền đã vay là 23.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Lê Gia V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38. Về hình phạt đại diện VKS đề nghị xử phạt Lê Gia V mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Ngoài ra VKS còn đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Bị hại không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên khoảng 12h30' ngày 02/7/2020, Lê Gia V lợi dụng sự tin tưởng của anh Phạm V Đ hỏi mượn chiếc xe máy Honda Vision BKS 36B6 – 913.37 để đi mua đồ ăn nhằm mục đích chiếm đoạt. Sau khi mượn được xe, V đã đem đến nhà ông Nguyễn Trọng X để lại làm tin vay tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 29.200.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Lê Gia V có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, biết và nhận thức rõ chiếc xe máy không thuộc quyền sở hữu của mình nhưng vì mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã dùng lời nói gian dối làm cho bị hại tin tưởng giao tài sản. Do đó cần xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo có nhân tốt chưa có tiền án, tiền sự nhưng sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: Theo báo cáo của bị hại, anh Phạm Văn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm, nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại đã giải quyết xong.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng X yêu cầu bị cáo phải hoàn trả khoản tiền đã vay là 23.000.000đ. Xét yêu cầu của ông X là hợp pháp, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông X số tiền 23.000.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Gia V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Lê Gia V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2021.

Về dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại đã giải quyết xong.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng X số tiền 23.000.000đ

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 1.150.000đ án phí dân sự.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hược ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ
- VKSNDTPTH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
Hội thêm nh©n đ©n
Thêm ph,n - Chñ tãa phiªn tãa

Nguyễn Thị Hạnh

Nguyễn Thị Minh Thảo

Trương Thị Quỳnh

